

PHẢN HỒI VỀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LÂM SÀNG ONE-MINUTE PRECEPTOR CỦA SINH VIÊN PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI TẠI THANH HÓA NĂM HỌC 2024 - 2025

Lê Thị Thùy Dương¹, Hoàng Thị Phương Linh¹
Nguyễn Diệp Anh¹, Trần Ngọc Anh¹, Đỗ Thanh Hương¹

Lê Đình Tùng^{1,2} và Bùi Văn Dân^{2,3,✉}

¹Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội

²Trường Đại học Y Hà Nội

³Bệnh viện E

Phân tích các phản hồi của sinh viên về phương pháp giảng dạy One-Minute Preceptor (OMP) là cơ sở quan trọng để hoàn thiện phương pháp này. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 232 sinh viên Y khoa năm thứ tư đến năm thứ sáu tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội về phản hồi đối với phương pháp OMP. Nghiên cứu cho thấy sinh viên có phản hồi tích cực đối với phương pháp OMP, với tỷ lệ đồng ý và rất đồng ý từ 59,9% đến 70,7%. Các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của OMP mà sinh viên phản hồi gồm: thiếu thời gian học tập, cơ sở lâm sàng chưa đáp ứng đủ điều kiện, giảng viên tiếp cận chưa hoàn toàn đúng phương pháp và sự thụ động của người học. Sinh viên cũng đề xuất tăng số buổi học, thời gian học và số lượng ca bệnh trong mỗi buổi học. Phương pháp OMP được sinh viên đón nhận tích cực và có tính khả thi trong giảng dạy lâm sàng. Việc cải thiện điều kiện triển khai và chuẩn hóa cách áp dụng phương pháp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo lâm sàng.

Từ khóa: Phản hồi, Phương pháp giảng dạy lâm sàng, One-Minute Preceptor, Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, giáo dục y khoa Việt Nam đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng các yêu cầu của ngành y tế.¹ Từ năm 2019 đến nay, Trường Đại học Y Hà Nội triển khai chương trình đào tạo bác sĩ y khoa dựa trên năng lực và lấy người học làm trung tâm, chú trọng năng lực phát triển nghề nghiệp và đạo đức y khoa, với nhiều phương pháp giảng dạy mới đã được áp dụng.² One-Minute Preceptor (OMP) là phương pháp giảng dạy lâm sàng ngắn tại giường bệnh

dành cho sinh viên trải qua ba giai đoạn học tập bao gồm chuẩn bị kiến thức, kỹ năng lâm sàng cần thiết trước buổi học, học tập lâm sàng tại bệnh viện bằng cách áp dụng nhóm kỹ năng lâm sàng nhỏ và giai đoạn củng cố kiến thức, kỹ năng sau buổi học. OMP tạo cơ hội cho sinh viên vận dụng các kiến thức lý thuyết vào các ca bệnh thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy, nâng cao tính chuyên nghiệp, đồng thời tạo điều kiện cho giảng viên tiếp nhận kịp thời các phản hồi về kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên trong thực hành lâm sàng.^{3,4} Trên thế giới, nghiên cứu của các tác giả Khan và Cheema chứng minh việc sử dụng phương pháp OMP có hiệu quả trong quá trình học lâm sàng thông qua các bộ câu hỏi phỏng vấn cho sinh viên đã cho thấy OMP có các ưu điểm là đơn giản, dễ

Tác giả liên hệ: Bùi Văn Dân

Trường Đại học Y Hà Nội

Email: buivandan@hmu.edu.vn

Ngày nhận: 31/03/2026

Ngày được chấp nhận: 28/04/2026

áp dụng, có hiệu quả trong học tập lâm sàng với khả năng nâng cao tư duy, kỹ năng thực hành lâm sàng của sinh viên. Đồng thời, các nghiên cứu cũng chỉ ra các khó khăn và hạn chế của phương pháp OMP bao gồm sự không đảm bảo của cơ sở dạy học, khó khăn liên quan trong quá trình triển khai liên quan đến người dạy và người học.⁵⁻⁷

Từ năm 2019 đến nay, Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội đã áp dụng chương trình đào tạo bác sĩ Y khoa đổi mới. Đã có một khóa bác sĩ y khoa tốt nghiệp nhưng chưa có nghiên cứu khảo sát phản hồi của người học đối với phương pháp giảng dạy lâm sàng OMP tại đây. Do đó, chúng tôi thực hiện nghiên cứu “Phản hồi về phương pháp giảng dạy lâm sàng One-minute preceptor của sinh viên Phân Hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa năm học 2024 -2025” với hai mục tiêu: 1) Nhận xét phản hồi của sinh viên về phương pháp giảng dạy lâm sàng OMP tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội năm học 2024 - 2025; 2) Khảo sát các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của phương pháp OMP và một số đề xuất của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy lâm sàng khi áp dụng phương pháp này.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Sinh viên Y Khoa Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa năm học 2024 - 2025.

Tiêu chuẩn lựa chọn

Sinh viên Y khoa từ năm thứ tư đến năm thứ sáu đã hoàn thành ít nhất một kỳ học lâm sàng theo phương pháp giảng dạy OMP và đồng ý tham gia khảo sát.

Tiêu chuẩn loại trừ

- Sinh viên bảo lưu kết quả học tập, thôi học.
- Phiếu khảo sát không đầy đủ thông tin.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Thời gian nghiên cứu

Từ tháng 6/2025 - tháng 8/2025.

Địa điểm nghiên cứu

Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa.

Cỡ mẫu nghiên cứu

Công thức tính cỡ mẫu:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: cỡ mẫu nghiên cứu tối thiểu.

Z: hệ số tin cậy ở mức xác suất 95% ($\alpha = 0,05$) tương đương với $Z = 1,96$.

p: tỷ lệ sinh viên y khoa phản hồi tích cực về phương pháp OMP trong học tập lâm sàng. Trong nghiên cứu này, chúng tôi lựa chọn $p = 0,833$ dựa trên báo cáo trước đó của tác giả Harwinder Kaur Cheema và các cộng sự năm 2021.⁷

d: mức sai số tuyệt đối chấp nhận, chúng tôi chọn $d = 0,05$.

Áp dụng công thức trên, cỡ mẫu cần thu thập tối thiểu là 214. Trong nghiên cứu này, chúng tôi nhận được phản hồi từ 232 sinh viên trên tổng số 334 sinh viên ngành Y Khoa năm thứ tư đến năm thứ sáu đang theo học tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội năm 2024 - 2025.

Phương pháp chọn mẫu

Chọn mẫu ngẫu nhiên cho đến khi đủ.

Công cụ thu thập số liệu

Bộ công cụ thu thập tự xây dựng gồm hai phần:

Phần 1: Phản hồi về trải nghiệm học tập sử dụng phương pháp OMP gồm 14 câu hỏi định lượng dùng để đánh giá hiệu quả và các yếu tố cản trở của phương pháp OMP, sử dụng thang điểm Likert 5 mức từ rất không đồng ý đến rất đồng ý. Trong nghiên cứu chúng tôi sử dụng bộ công cụ thu thập số liệu tự xây dựng tham khảo từ nội dung bộ câu hỏi của các tác giả Khan & Khaliq và Cheema.^{5,7} Đánh giá giá trị nội dung, nhóm đã tham vấn ý kiến của 02

chuyên gia để hiệu chỉnh thuật ngữ chuyên môn, đồng thời tiến hành phỏng vấn trực tiếp 04 sinh viên trên nền tảng khảo sát trực tuyến để nhóm quan sát và đánh giá tính khả dụng. Đánh giá độ tin cậy của bộ câu hỏi trên cỡ mẫu 30 sinh viên Phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hoá cho kết quả hệ số Cronbach's Alpha > 0,6; hệ số tương quan của biến tổng là

0,763, khẳng định bộ câu hỏi có tính nhất quán nội tại cao và hoàn toàn đủ điều kiện để đưa vào sử dụng chính thức.

Phần 2: Các đề xuất của sinh viên bao gồm 4 câu hỏi về số lượng buổi học, thời gian học, số ca bệnh được học trong mỗi buổi giảng OMP, và các yếu tố cản trở việc áp dụng phương pháp OMP trong quá trình học lâm sàng.

Bảng 1. Các biến số trong nghiên cứu

Nhóm biến	Biến cụ thể	Loại biến
Thông tin chung	Giới tính, năm học, học lực	Định tính
Phản hồi về trải nghiệm học OMP	Hiệu quả của phương pháp OMP, các yếu tố cản trở của phương pháp OMP	Định lượng, định tính
Các đề xuất sinh viên	Thời gian buổi học, số lượng buổi học, số lượng ca bệnh trong buổi học	Định lượng

Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu được thu thập bằng phiếu khảo sát trực tuyến qua phần mềm Google Forms. Lưu trữ và làm sạch bằng phần mềm Google Sheets.

Các biện pháp hạn chế sai số khi thu thập số liệu bao gồm: (1) Thiết kế bảng câu hỏi rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu nhằm giảm sai lệch do hiểu sai câu hỏi; (2) Thực hiện khảo sát ẩn danh để hạn chế sai số do xu hướng trả lời xã hội; (3) Hướng dẫn thống nhất cho người tham gia trước khi trả lời nhằm đảm bảo cách hiểu đồng nhất; (4) Sử dụng thang đo chuẩn hóa (thang Likert) để giảm tính chủ quan và tăng tính nhất quán và (5) Thu thập dữ liệu trong cùng một thời điểm và điều kiện tương tự nhằm hạn chế sai số ngoại lai.

Phương pháp xử lý số liệu

Xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0. Các biến định lượng được mô tả dưới dạng giá trị trung bình \pm độ lệch chuẩn (Mean \pm SD), tần số (n) và tỷ lệ phần trăm (%). Biến định tính

được mã hóa và trình bày dưới dạng mô hình word cloud.

3. Đạo đức nghiên cứu

Sinh viên đủ điều kiện được xác nhận chấp thuận tham gia nghiên cứu trước khi điền bộ câu hỏi trên Google Form. Thông tin cá nhân của người tham gia nghiên cứu được giữ bí mật, chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu (người tham gia nghiên cứu không cần cung cấp họ tên và lớp đang học).

III. KẾT QUẢ

Khảo sát trên 232 sinh viên năm thứ 4 đến năm thứ 6 tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hoá, chúng tôi thu được kết quả như sau:

1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Trong nhóm sinh viên tham gia nghiên cứu, nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới. Về phân bố theo năm học, sinh viên năm thứ năm chiếm tỷ lệ lớn nhất, tiếp theo là sinh viên năm thứ tư

và năm thứ sáu. Xét về học lực, đa số sinh viên có học lực khá, trong khi số sinh viên đạt học

lực giỏi chiếm tỷ lệ thấp hơn và học lực trung bình chiếm tỷ lệ thấp nhất (Bảng 2).

Bảng 2. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 232)

Đặc điểm chung		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	98	42,24
	Nữ	134	57,76
Năm học	Năm thứ tư	68	29,31
	Năm thứ năm	100	43,10
	Năm thứ sáu	64	27,59
Học lực	Giỏi	67	28,88
	Khá	152	65,52
	Trung bình	13	5,60

2. Hiệu quả của phương pháp OMP

Tỷ lệ sinh viên phản hồi tích cực như đồng ý, rất đồng ý với các tiêu chí đánh giá mức độ hài lòng khi sử dụng phương pháp OMP trong quá trình học tập lâm sàng ở mức cao, dao động từ 59,9% - 70,7%. Tiêu chí đánh giá sự liên kết lý thuyết - lâm sàng đạt mức cao nhất, chiếm

70,7%. Tuy nhiên, ý kiến cho rằng phương pháp OMP làm tăng hứng thú học tập và định hướng quá trình tự học là các yếu tố được sinh viên đánh giá không hài lòng cao nhất, với tỷ lệ phản hồi rất không đồng ý/không đồng ý là 40,08% (Bảng 3).

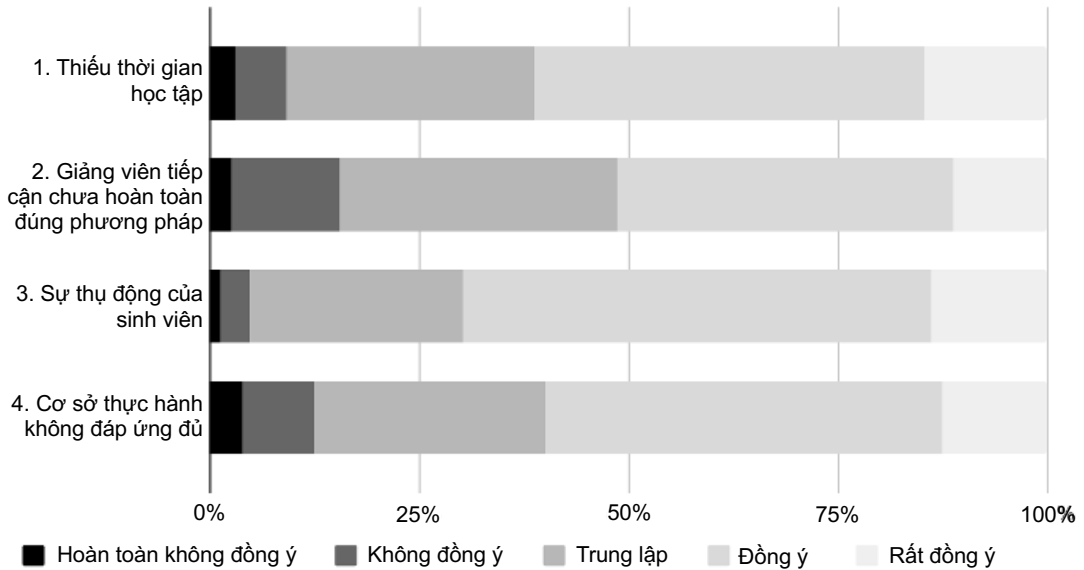
Bảng 3. Đánh giá hiệu quả của phương pháp OMP

Các yếu tố đánh giá	Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Trung lập (%)	Đồng ý (%)	Rất đồng ý (%)
1. Tăng hứng thú học tập	2,16	3,88	34,2	47,42	12,5
2. Chuẩn bị kiến thức trước buổi học	2,2	2,6	26,3	56,5	12,5
3. Nâng cao kỹ năng lâm sàng	1,7	3,0	28,0	54,3	12,9
4. Khả năng xử lý các tình huống lâm sàng	2,2	2,2	28,4	54,7	12,5
5. Định hướng cho quá trình tự học	2,2	3,9	29,7	52,2	12,1
6. Nâng cao hiệu quả của buổi học lâm sàng	1,7	3,0	25,0	55,2	15,1
7. Liên kết kiến thức lý thuyết - lâm sàng	2,2	2,6	24,6	57,8	12,9
8. Chuẩn bị cho các bài kiểm tra	2,6	3,0	25,0	56,0	13,4
9. Phù hợp với môi trường học tập lâm sàng	2,6	2,6	27,6	51,3	15,9
10. Mối quan hệ giảng viên và sinh viên	2,16	1,72	31,03	51,29	13,8

3. Các yếu tố cản trở áp dụng phương pháp OMP

Phần lớn sinh viên cho rằng việc thiếu thời gian học tập, điều kiện cơ sở thực hành chưa đáp ứng đầy đủ, giảng viên chưa tiếp cận phương pháp một cách toàn diện, và sự

thụ động của người học là những yếu tố cản trở việc áp dụng phương pháp OMP hiệu quả. Trong số các yếu tố này, sự thụ động của sinh viên được ghi nhận là hạn chế nổi bật nhất (trên 70%), với mức độ đồng thuận cao hơn so với các yếu tố còn lại (Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Các yếu tố cản trở áp dụng phương pháp OMP

Kết quả khảo sát cho thấy yếu tố cản trở nổi bật nhất trong quá trình áp dụng phương pháp OMP là không gian phòng học chật hẹp, giảng viên bận rộn và số lượng sinh viên đông. Các yếu tố như thiếu người bệnh trong mục tiêu

học tập, giảng viên tiếp cận chưa đúng phương pháp và sinh viên thiếu chuẩn bị trước buổi học cũng được đề cập. Số lượng buổi học ít, sinh viên thụ động và người bệnh không hợp tác là các yếu tố cản trở được số ít sinh viên phản hồi.



Hình 1. Ý kiến của sinh viên về các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của phương pháp OMP

Về phía sinh viên, để cải thiện hơn phương pháp giảng dạy OMP, thời gian mỗi buổi học OMP được sinh viên đề xuất là trung bình 30

phút và 3 buổi OMP mỗi tuần, cũng như ít nhất 2 ca bệnh được trình bày trong mỗi buổi giảng (Bảng 4).

Bảng 4. Các đề xuất của sinh viên với phương pháp OMP (n = 232)

Đề xuất	Giá trị nhỏ nhất	Trung vị	Giá trị lớn nhất
1. Thời gian mỗi buổi học OMP	10	30	200
2. Số lượng buổi học OMP trong tuần	1	3	6
3. Số ca bệnh trình bày trong mỗi buổi học	1	2	8

IV. BÀN LUẬN

Kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên y khoa về OMP cho thấy đây là một phương pháp học tập lâm sàng được đánh giá là hiệu quả. Bằng cách xây dựng bộ câu hỏi phỏng vấn, có ý kiến góp ý của chuyên gia trong lĩnh vực phương pháp giảng dạy y học và đánh giá độ tin cậy, tính nhất quán nội tại cao, chúng tôi thấy tỷ lệ sinh viên phản hồi tích cực về phương pháp OMP ở mức cao. Trong đó, hai tiêu chí “liên kết kiến thức lý thuyết - lâm sàng” và “hiệu quả của các buổi học lâm sàng” có tỷ lệ phản hồi tích cực cao. Kết quả này tương đồng với kết quả thu được trong nghiên cứu của các tác giả Cheema thực hiện năm 2021 tại Ấn Độ và Khan Khaliq thực hiện năm 2024 tại Pakistan với đối tượng là sinh viên khối ngành Y khoa cho tỷ lệ hơn 60% sinh viên cho rằng OMP là phương pháp học tập lâm sàng hiệu quả, nâng cao khả năng tiếp cận người bệnh có hệ thống và các kỹ năng lâm sàng của sinh viên.^{5,7} Tại Trường Đại học Y Hà Nội, theo nghiên cứu của nhóm tác giả Lê Thu Hòa (2025) về các phương pháp giảng dạy đổi mới, tỷ lệ sinh viên quan tâm và yêu thích phương pháp OMP đạt 96,84%.⁴

Trong khi đó, tác động của phương pháp đến động lực học tập của sinh viên được đánh giá chưa cao. Hơn 40% sinh viên bày tỏ ý kiến

trung lập hoặc rất không đồng ý/không đồng ý rằng OMP làm tăng hứng thú học tập. Kết quả này khác biệt so với kết quả thu được trong các nghiên cứu trước đây trên thế giới và tại Việt Nam.^{4,5,8} Sự khác biệt này có thể do khác biệt trong phương pháp triển khai mô hình OMP giữa các nghiên cứu. Trong nghiên cứu của chúng tôi, do cơ sở vật chất còn hạn chế, số lượng sinh viên trong mỗi buổi học khá đông nên thời gian trao đổi giữa giảng viên và sinh viên còn hạn chế. Đây có thể là nguyên nhân ảnh hưởng đến động lực học tập và hứng thú của sinh viên.

Khi khảo sát các yếu tố có thể ảnh hưởng tới hiệu quả của phương pháp, các yếu tố như thiếu thời gian học tập, giảng viên tiếp cận chưa hoàn toàn đúng phương pháp, sự thụ động của sinh viên và cơ sở thực hành không đáp ứng đủ điều kiện được sinh viên đề cập. Sự thụ động của sinh viên được đánh giá là yếu tố hạn chế lớn nhất với tỷ lệ phản hồi đồng ý chiếm hơn 70%. Kết quả này tương tự như nhận định trong nghiên cứu của Cheema, khi tác giả cho rằng sự thành công của OMP phụ thuộc nhiều vào mức độ chuẩn bị và thái độ chủ động của sinh viên.⁷ Bên cạnh đó, sinh viên tham gia khảo sát cũng cho rằng việc một bộ phận giảng viên chưa tiếp cận phương pháp OMP một

cách đầy đủ là một trong những nguyên nhân cản trở hiệu quả của phương pháp này. Kết quả này cũng phù hợp với khuyến nghị của Khan và Khaliq (2024), khi nhấn mạnh tầm quan trọng của buổi định hướng và đào tạo cho giảng viên nhằm chuẩn hóa cách thức áp dụng, đảm bảo phương pháp phát huy tối đa hiệu quả trong bối cảnh thực hành lâm sàng.⁵ Ngoài ra, các yếu tố liên quan đến người bệnh, bao gồm việc thiếu ca bệnh trong môi trường học tập hoặc người bệnh không hợp tác trong quá trình giảng dạy, cũng được sinh viên đề xuất là những yếu tố hạn chế trong quá trình áp dụng phương pháp OMP. Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện bởi các câu hỏi phỏng vấn nên có thể chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố chủ quan và khách quan như tính sai lệch khi trả lời của người được phỏng vấn hoặc lỗi khi ghi nhận thông tin trên phần mềm Google Form.

Khi khảo sát ý kiến của sinh viên để tìm hiểu các yếu tố có thể cải thiện hiệu quả của phương pháp OMP trong giảng dạy lâm sàng, việc tăng thời gian trung bình mỗi buổi học OMP lên khoảng 30 phút được đề xuất. Kết quả này cho thấy một bộ phận sinh viên chưa hiểu rõ phương pháp OMP khi đề xuất thời gian mỗi buổi học OMP quá dài. Tuy nhiên, kết quả này cũng phản ánh mong muốn tăng thời lượng mỗi buổi học của sinh viên nhằm tăng cơ hội được tiếp xúc với các giảng viên lâm sàng, trong bối cảnh môi trường lâm sàng quá tải tại các bệnh viện. Kết quả này cũng được thể hiện thông qua các đề xuất về việc tăng số buổi học, cũng như số ca bệnh được trình bày trong mỗi buổi học. Ngoài ra, nghiên cứu của chúng tôi không tìm thấy mối liên quan của các yếu tố giới tính, kết quả học tập hoặc số năm học của sinh viên có ảnh hưởng đến hiệu quả và hạn chế của phương pháp OMP (kết quả không được trình bày). Do đó, cần có thêm các nghiên cứu trong tương lai trên cỡ mẫu lớn hơn, đối tượng bao gồm cả giảng viên tham gia giảng dạy để cung

cấp thêm các dữ liệu liên quan đến hiệu quả và những hạn chế của phương pháp OMP trong quá trình học lâm sàng.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy phương pháp One-Minute Preceptor (OMP) được đa số sinh viên y khoa đánh giá là một phương pháp giảng dạy lâm sàng hiệu quả, đặc biệt trong việc tăng cường sự liên kết giữa kiến thức lý thuyết và thực hành lâm sàng cũng như nâng cao hiệu quả các buổi học lâm sàng. Tuy nhiên, tác động của OMP đối với động lực và hứng thú học tập của sinh viên chưa thực sự rõ rệt, có thể do những hạn chế trong điều kiện triển khai thực tế. Các yếu tố cản trở chính theo ý của sinh viên bao gồm sự thụ động của sinh viên, hạn chế về thời gian, cơ sở thực hành chưa đáp ứng đầy đủ, số lượng sinh viên đông và việc giảng viên chưa tiếp cận hoàn toàn đúng phương pháp. Những điều chỉnh phù hợp về thời lượng, tần suất buổi học và số ca bệnh trình bày cũng có thể là những ý tưởng của sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả của phương pháp OMP trong đào tạo y khoa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Le Quang Cuong, Bui My Hanh, Khuong Quynh Long, et al. Developing institutional policies for health professionals' education reform: a case study of medical education in Viet Nam. *Lancet Reg Health West Pac.* 2025;57:101551. doi:10.1016/j.lanwpc.2025.101551
2. Bộ Y tế Trường Đại học Y Hà Nội. Quyết Định về Việc Ban Hành Chương Trình Đào Tạo Bác Sĩ Y Khoa Dựa Trên Năng Lực. Số 3982/QĐ-ĐHYHN. 2019.
3. Duca N, Adams N, Glod S, Haidet P. Barriers to Learning Clinical Reasoning: a Qualitative Study of Medicine Clerkship Students. *Med Sci Educ.* 2020;30(4):1495-

1502. doi:10.1007/s40670-020-01069-x

4. Lê Thị Hoà, Hà Lương Duy Khánh, Lê Tuấn Anh, Lê Thị Thu Hương. 75. Đặc điểm các phương pháp dạy học lâm sàng trong đổi mới đào tạo bác sĩ y khoa tại Đại học Y Hà Nội. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*. 2025;194(9):742-753. doi:10.52852/tcncyh.v194i9.3974

5. Khan WA, Khaliq T. Effectiveness of One Minute Preceptor Model of Teaching, in Ophthalmology Students of Mohtarma Benazir Bhutto Shaheed Medical College, Mirpur, Azad Jammu Kashmir. *Pak Armed Forces Med J*. 2024;74(SUPPL-2):S278-S283. doi:10.51253/pafmj.v74iSUPPL-2.8617

6. Grunewald STF, Lucchetti ALG, Grunewald T, et al. One-Minute Preceptor, SNAPPS, and

Traditional Teaching in the Acquisition of Clinical Reasoning Skills by Medical Students. *Med Sci Educ*. 2025;35(2):823-835. doi:10.1007/s40670-024-02241-3

7. Cheema HK, Arora R, Kumar R. Evaluation of One Minute Preceptor (OMP) as a Teaching Tool for Interns in the Department of Obstetrics and Gynaecology - A Cross-Sectional Study in Punjab Institute of Medical Sciences. *J Evid Based Med Healthc*. 2021;8(23):1-7.

8. Võ Văn Thi, Trần Thái Thanh Tâm, Lê Văn Minh, và cs. Đánh giá hiệu quả và sự hài lòng của phương pháp giảng dạy dựa trên ca lâm sàng (CBL). *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2024;(82):182-189. doi:10.58490/ctump.2024i82.3202

Summary

STUDENT'S FEEDBACK ON THE CLINICAL TEACHING METHOD ONE MINUTE PRECEPTOR AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY THANH HOA CAMPUS IN 2024 - 2025

Analyzing students' feedback on the One-Minute Preceptor (OMP) teaching method provides an important basis for refining and improving this instructional approach. A cross-sectional descriptive study was conducted among 232 fourth- to sixth-year medical students at the Hanoi Medical University Thanh Hóa campus who provided feedback on the OMP method. The findings indicated that students had a positive perception of the OMP method, with agreement and strong agreement rates ranging from 59.9% to 70.7%. Students identified several factors that may influence the effectiveness of OMP, including limited learning time, inadequate clinical training conditions, instructors' incomplete adherence to the OMP framework, and learners' passivity. In addition, students suggested increasing the number of sessions, extending learning time, and increasing the number of clinical cases per session. Overall, the OMP method was well received by students and demonstrated feasibility in clinical teaching. Improving implementation conditions and standardizing the method's application may enhance the effectiveness of clinical training.

Keywords: Feedback, One-minute preceptor, teaching method, Hanoi Medical University - Thanh Hoa campus.